

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *g1* /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày

04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5457/TTr-SNV ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo số 269/BC-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. (59b).

E/HM-VX/12.2024

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(kèm theo Quyết định số 91/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý Chi cục và tương đương thuộc sở, phòng và tương đương thuộc sở, phòng thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở, phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở và tương đương.

2. Các nội dung không được quy định tại quy định này thì thực hiện theo các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý quy định tại Điều 1 Quy định này gồm:

a) Chi cục trưởng, Trưởng ban thuộc Sở; Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Phó Trưởng ban Ban Tiếp công dân tỉnh (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

b) Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban thuộc Sở; Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra thuộc sở, ban, ngành tỉnh (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

c) Trưởng phòng thuộc các Ban, Chi cục trực thuộc Sở (bao gồm cả Hạt trưởng, Đội trưởng, Trạm trưởng thuộc các Chi cục thuộc Sở); Đội trưởng thuộc Thanh tra Sở (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở);

d) Phó Trưởng phòng thuộc các Ban, Chi cục trực thuộc Sở (bao gồm cả Phó Hạt trưởng, Phó Đội trưởng, Phó Trạm trưởng thuộc các Chi cục thuộc Sở); Đội phó thuộc Thanh tra Sở (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở);

d) Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

e) Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Các chức danh viên chức quản lý quy định tại Điều 1 Quy định này gồm:

a) Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Trưởng Bộ môn và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng Bộ môn và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giám đốc và tương đương (Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Phó Giám đốc và tương đương (Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Trưởng Phòng và tương đương (Trưởng Khoa, Tổ Trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Bộ môn, Trưởng Trạm và tương đương trực thuộc Khoa, Phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng Khoa, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Bộ môn, Phó Trưởng Trạm và tương đương trực thuộc Khoa, Phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Giám đốc và tương đương (Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành.

h) Phó Giám đốc và tương đương (Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành.

i) Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Tổ Trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành.

k) Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành.

l) Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục thuộc sở, ban, ngành.

m) Phó Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục thuộc sở, ban, ngành.

n) Giám đốc và tương đương (Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

o) Phó Giám đốc và tương đương (Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

p) Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Trạm trưởng, Tổ trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

q) Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Phó Trạm trưởng, Tổ phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm các chức danh nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này và các cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Các chức danh công chức, viên chức quản lý khác không quy định tại khoản 1, 2 Điều này thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm quy định tiêu chuẩn cụ thể đảm bảo phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn trong Quy định này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý; đồng thời làm cơ sở để công chức, viên chức tự rèn luyện, tự bồi dưỡng, phấn đấu, hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo Quy định này và các quy định của Đảng, pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. Trường hợp điều động, bổ nhiệm viên chức ở đơn vị sự nghiệp công lập giữ chức vụ công chức lãnh đạo, quản lý thì viên chức được điều động và bổ nhiệm phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong Quy định này, đồng thời đáp ứng đủ tiêu chuẩn của pháp luật về công chức.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 4. Về chính trị tư tưởng

Thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 2 Quy định số 39-QĐ/TU ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi là Quy định số 39-QĐ/TU) như sau:

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về

độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm chính trị, bản lĩnh vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

3. Chấp hành nghiêm sự phân công của cơ quan, tổ chức; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Có ý thức học tập, nghiên cứu để nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực công tác.

Điều 5. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 2 Điều 2 Quy định số 39-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; công bằng, chính trực; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi; tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực.

2. Có trách nhiệm cao với công việc.

3. Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.

4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, lối sống cơ hội, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 6. Về trình độ

Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 3 Điều 2 Quy định số 39-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan như sau:

1. Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Đối với Phó Hiệu trưởng trường mầm non tốt nghiệp trình độ từ cao đẳng trở lên; Phó Trạm trưởng Trạm Y tế có trình độ từ Trung cấp trở lên.

2. Về lý luận chính trị:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền đối với Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, các chức vụ, chức danh tại khoản 1, điểm a, c, g, h, n khoản 2 Điều 2 Quy định này.

b) Có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ sơ cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền đối với chức vụ, chức danh tại các chức danh còn lại tại khoản 2 Điều 2 Quy định này.

3. Về quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở lên hoặc được bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức (tương đương ngạch chuyên viên trở lên) hoặc có văn bằng, chứng chỉ được tính là tương đương theo quy định.

Đối với Phó Hiệu trưởng trường mầm non, Phó Trạm trưởng Trạm Y tế có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với khung năng lực được xác định trong Đề án vị trí việc làm nơi công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Có trình độ tin học cần thiết và phù hợp.

6. Về chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương: trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng hoặc tương đương (đối với viên chức lãnh đạo, quản lý) thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ.

Điều 7. Về năng lực và uy tín

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 4 Điều 2 Quy định số 39-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

1. Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có kỹ năng giao tiếp; có khả năng nghiên cứu, vận dụng các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến trong công tác.

2. Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực; có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

3. Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật.

4. Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

5. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

Điều 8. Về sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác

Thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 5 Điều 2 Quy định số 39-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

1. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm tuổi bổ nhiệm phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Điều 44 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; được quy hoạch vào chức danh dự kiến bổ nhiệm hoặc chức danh tương đương trở lên theo quy định.

3. Có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác; trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài thì thành tích, kết quả, sản phẩm cụ thể phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

4. Có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp:

a) Trường hợp bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ

- Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác có đơn vị cấu thành: Bảo đảm đã kinh qua chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị cấu thành; thời gian giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương);

- Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định.

b) Trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài

- Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định;

- Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác có đơn vị cấu thành và dự kiến bổ nhiệm tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này;

- Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác có đơn vị cấu thành và dự kiến bổ nhiệm tại cơ quan, tổ chức có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này hoặc bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định;

c) Trường hợp trước khi bổ nhiệm đã có thời gian giữ chức vụ, chức danh được xác định là chức vụ, chức danh bằng, tương đương hoặc cao hơn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm thì thời gian đó được tính vào thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương để cộng dồn; không áp dụng đối với trường hợp bị cách chức, giáng chức.

Trường hợp bổ nhiệm lần đầu tại cơ quan, tổ chức có đơn vị cấu thành mà trước đó đã có thời gian công tác tại đơn vị cấu thành thì thời gian công tác tại đơn vị cấu thành được tính vào thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực, bảo đảm tổng thời gian công tác không thấp hơn tổng thời gian tối thiểu giữ chức các chức vụ, chức danh dưới chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

5. Trường hợp đặc biệt (về độ tuổi, kinh nghiệm thực tiễn, bổ nhiệm vượt cấp, quy hoạch) do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo phân cấp quản lý xem xét, quyết định.

Điều 9. Về tiêu chuẩn chính trị

Thực hiện theo khoản 6 Điều 2 Quy định số 39-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

Điều 10. Về mức xếp loại cá nhân

Thực hiện theo khoản 7 Điều 2 Quy định số 39-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 03 năm liền tính đến thời điểm đề nghị (trường hợp công chức, viên chức đang trong thời gian không được bổ nhiệm chức vụ cao hơn do bị kỷ luật theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thì các cơ quan, đơn vị xem xét thời điểm đề nghị bổ nhiệm cho phù hợp) đối với bổ nhiệm chức vụ cao hơn; hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới đối

với bổ nhiệm lại.

Điều 11. Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm

Thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

1. Trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài thì không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn đã kinh qua vị trí chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý ở vị trí cấp dưới trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến bổ nhiệm.

2. Trường hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh tương đương hoặc thấp hơn hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ, chức danh khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh tương đương hoặc thấp hơn hoặc kiêm nhiệm.

3. Trường hợp đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước thì phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Quyết định này nhưng không phải đáp ứng ngay tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định của chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm. Đối với các trường hợp này phải hoàn thiện tiêu chuẩn trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Mục 1. ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 12. Tiêu chuẩn chức danh Chi cục trưởng, Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành tỉnh

1. Vị trí và chức trách

Chi cục trưởng, Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là *Trưởng phòng*) là người đứng đầu Chi cục, phòng thuộc sở, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp; tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của sở theo sự phân công của Giám đốc sở. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

c) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Tiêu chuẩn chức danh Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành tỉnh

1. Vị trí và chức trách

a) Phó Chi cục trưởng là cấp phó của Chi cục trưởng, giúp Chi cục trưởng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng giao; tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Hiểu biết pháp luật về ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

c) Đang giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở

1. Vị trí và chức trách

Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục (sau đây gọi chung là Trưởng phòng) là người đứng đầu một phòng, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chi cục thuộc sở. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

b) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

c) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 15. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở

1. Vị trí và chức trách

Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng) là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

b) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

c) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 16. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện

1. Vị trí và chức trách

Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện là người đứng đầu Phòng, quản lý và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện và thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn; đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

b) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

c) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện

1. Vị trí và chức trách

Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao theo chỉ

đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu, triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật trên địa bàn; tổng hợp, đề xuất giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền.

b) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

c) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mục 2. ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Vị trí và chức trách

Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu cấp phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Vị trí và chức trách

Phó Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Ban Giám đốc đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên không kể thời gian tập sự.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Vị trí và chức trách

Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Đang giữ chức vụ Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 21. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Vị trí và chức trách

Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Đang giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Trường hợp không có cơ cấu Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, viên chức phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên không kể thời gian tập sự.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 22. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành

1. Vị trí và chức trách

Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Đang giữ chức vụ Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 23. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành

1. Vị trí và chức trách

Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Đang giữ chức vụ Trưởng Phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Trường hợp không có cơ cấu Trưởng phòng và tương đương cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, viên chức phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên không kể thời gian tập sự.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 24. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục thuộc sở, ban, ngành; Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Tổ Trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Trưởng Phòng và tương đương (Trưởng khoa, Tổ Trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Bộ môn, Trưởng Trạm và tương đương trực thuộc Khoa, Phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Vị trí và chức trách

a) Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục thuộc sở, ban, ngành là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với

lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng thuộc Sở, ban, ngành và trước pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Tổ Trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành là người đứng đầu cấp phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Trưởng Phòng và tương đương (Trưởng khoa, Tổ Trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu cấp phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

d) Trưởng Bộ môn, Trưởng Trạm và tương đương thuộc Khoa, Phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu Bộ môn, Trạm, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, Trưởng phòng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp:

- Đối với chức danh Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục thuộc sở, ban, ngành: Đang giữ chức vụ Phó Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục thuộc Sở, ban, ngành hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Tổ Trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành: Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Tổ Trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Đang giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực

thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Trưởng Bộ môn, Trưởng Trạm và tương đương thuộc Khoa, Phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Đang giữ chức vụ Phó Trưởng Bộ môn, Phó Trưởng Trạm và tương đương thuộc Khoa, Phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Trường hợp không có cơ cấu cấp phó, viên chức phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên không kể thời gian tập sự.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 25. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục thuộc sở, ban, ngành; Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Bộ môn, Trưởng Trạm và tương đương trực thuộc Khoa, Phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Vị trí và chức trách

a) Phó Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục thuộc sở, ban, ngành là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Ban Giám đốc đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Ban Giám đốc đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Phó Trưởng Bộ môn, Phó Trưởng Trạm và tương đương thuộc Khoa, Phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp phó của Bộ môn, Trạm, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, Trưởng phòng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên không kể thời gian tập sự.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 26. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Giám đốc và tương đương (Hiệu trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách

Giám đốc và tương đương (Hiệu trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Quy định này và các quy định sau:

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Đang giữ chức vụ Phó Giám đốc và tương đương (Phó Hiệu trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 27. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Giám đốc và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập (Phó Hiệu trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách

Phó Giám đốc và tương đương (Phó Hiệu trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Đang giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Trường hợp không có cơ cấu Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, viên chức phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 04 năm trở lên không kể thời gian tập sự.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 28. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Trạm trưởng, Tổ trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách

Trưởng phòng và tương đương (Trưởng khoa, Trạm trưởng, Tổ trưởng và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu cấp phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Đang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

Trường hợp không có cơ cấu Phó Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, viên chức phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên không kể thời gian tập sự.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 29. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Phó Trạm trưởng, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách

Phó Trưởng phòng và tương đương (Phó Trưởng khoa, Phó Trạm trưởng, Tổ Phó và tương đương) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Ban Giám đốc đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực và kinh nghiệm công tác

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 02 năm trở lên không kể thời gian tập sự.

d) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 30. Quy định chuyển tiếp

1. Người đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo Quy định này thì phải hoàn thiện trước ngày 01 tháng 5 năm 2027 đối với tiêu chuẩn về lý luận chính trị; trước ngày 01 tháng 5 năm 2025 đối với tiêu chuẩn về quản lý nhà nước, trừ trường hợp sau đây:

a) Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 36 tháng (tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2024) thì không bắt buộc phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị;

b) Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 24 tháng (tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2024) thì không bắt buộc phải hoàn thiện tiêu chuẩn về quản lý nhà nước.

2. Trường hợp đã thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng và pháp luật tại thời điểm thực hiện quy trình nhưng chưa có quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thì tiếp tục thực hiện quy trình và phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp bổ nhiệm do hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức mà chức vụ, chức danh đang giữ ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ bằng hoặc tương đương chức vụ, chức danh dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hoặc trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thì sau khi bổ nhiệm phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp hết thời hạn quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo Quy định này thì cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi quyết định bổ nhiệm và bố trí công việc chuyên môn phù hợp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị mình quản lý; quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, bảo đảm đủ cơ sở lựa chọn đúng người có năng lực để bổ nhiệm. Rà soát Đề án xác định vị trí việc làm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh phù hợp với Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị không được điều chỉnh tại Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm căn cứ quy định pháp luật hiện hành và các quy định có liên quan để cụ thể hóa tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh lãnh đạo quản lý cho phù hợp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước ban hành các văn bản, quy định mới làm thay đổi nội dung tại Quy định này thì thực hiện theo văn bản, quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước. Trường hợp có sự khác nhau về quy định giữa các văn bản do các cơ quan có thẩm quyền

ban hành thì thực hiện theo quy định tại văn bản do cấp có thẩm quyền cao hơn ban hành.

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.